

Số: 01/2026/NQ-ĐHCD

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp số: 76/2025/QH15;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14; Nghị định Chính phủ số 155/2020/NĐ-CP và 245/2025/NĐ-CP; Thông tư Bộ Tài chính số: 118/2020/TT-BTC và 115/2025/TT-BTC;

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi;

- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi ngày 18/4/2026.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi họp tại Hội trường Khách sạn Cẩm Thành, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi ngày 18/4/2026 đã nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

I. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026.

Nội dung theo Báo cáo số: 26/BC-HĐQT ngày 26/3/2026, cụ thể như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 |
|-----------------------------|------------|-------------------|--------------------|-------------------|
| 1. Tổng doanh thu | Triệu đồng | 6.000.000 | 6.633.998 | 6.200.000 |
| 2. Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 100.000 | 107.250 | 110.000 |
| 3. Khấu hao | Triệu đồng | 90.000 | 90.125 | 90.000 |
| 4. LN sau thuế C.ty mẹ (HN) | Triệu đồng | 180.000 | 158.177 | 175.000 |
| 5. Khấu hao hợp nhất | Triệu đồng | 160.000 | 156.058 | 155.000 |
| 6. Vốn điều lệ | Triệu đồng | 327.470 | 327.473 | 360.220 |
| 7. Cổ tức | Đồng/CP | 2.500-3.000 | 3.500 | 2.500-3.000 |
| 8. Thu nhập (người/tháng) | 1.000đ | 13.000 | 12.300 | 13.500 |
| 9. Sản phẩm tinh bột sắn | Tấn | 555.000 | 592.266 | 570.000 |
| 9.1 Công ty mẹ sản xuất: | Tấn | 278.000 | 280.611 | 278.000 |
| - Tinh bột thường | Tấn | 200.000 | 218.751 | 198.000 |
| - Tinh bột biến tính | Tấn | 78.000 | 61.860 | 80.000 |
| 9.2 Công ty con, liên kết: | Tấn | 277.000 | 311.655 | 292.000 |
| 10. Cỏn thực phẩm | m3 | 12.000 | 11.807 | 12.000 |

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 24.039.145 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

II. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2025.

Nội dung theo Báo cáo số: 27/BC-BKS ngày 26/3/2026.

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 24.039.145 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

III. Thông qua và phê chuẩn Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

Nội dung theo Tờ trình số: 28/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026, cụ thể như sau:

| STT | Diễn giải | ĐVT | BCTC tổng hợp | BCTC hợp nhất |
|-----|------------------------------------------------|------|-------------------|-------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Đồng | 6.343.594.624.847 | 6.633.998.430.090 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 113.602.407.819 | 167.696.663.601 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 107.250.493.801 | 161.330.204.128 |
| 3.1 | LNST của Công ty mẹ | Đồng | | 158.177.574.012 |
| 3.2 | LNST của cổ đông không kiểm soát | Đồng | | 3.152.630.116 |
| 4 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đ/CP | | 4.830 |
| 5 | Tổng tài sản | Đồng | 2.616.137.652.765 | 3.311.849.365.868 |
| 5.1 | Tài sản ngắn hạn | Đồng | 1.605.282.379.143 | 1.845.414.595.457 |
| 5.2 | Tài sản dài hạn | Đồng | 1.010.855.273.622 | 1.466.434.770.411 |
| 6 | Tổng nguồn vốn | Đồng | 2.616.137.652.765 | 3.311.849.365.868 |
| 6.1 | Nợ phải trả | Đồng | 1.569.639.426.585 | 2.053.268.895.458 |
| 6.2 | Vốn chủ sở hữu | Đồng | 1.046.498.226.180 | 1.258.580.470.410 |
| | - Vốn góp của chủ sở hữu | Đồng | 327.473.390.000 | 327.473.390.000 |
| | - Thặng dư vốn cổ phần | Đồng | 137.974.546.380 | 137.974.546.380 |
| | - Vốn khác của chủ sở hữu | | | 400.000.000 |
| | - Chênh lệch tỷ giá hối đoái | Đồng | | (16.760.530.059) |
| | - Quỹ đầu tư phát triển | Đồng | 287.322.005.268 | 320.941.689.722 |
| | - Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu | | | 22.784.707.452 |
| | - Lợi nhuận chưa phân phối | Đồng | 293.728.284.532 | 392.332.751.757 |
| | Tr.đó: + LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước | Đồng | 186.477.790.731 | 234.155.177.745 |
| | + LNST chưa PP kỳ này | Đồng | 107.250.493.801 | 158.177.574.012 |
| | - Lợi ích cổ đông không kiểm soát | Đồng | | 73.433.915.158 |

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 24.035.145 phiếu, tỷ lệ: 99,98% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội).

IV. Thông qua và phê chuẩn Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Nội dung theo Tờ trình số: 28/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026, cụ thể như sau:

| STT | Diễn giải | ĐVT | Số tiền | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------|------|-----------------|----------|
| 1 | Lợi nhuận chưa phân phối năm 2025 | Đồng | 107.250.493.801 | |
| 2 | Trích quỹ đầu tư phát triển (10%) | Đồng | 10.725.049.380 | 2=1x10% |
| 3 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%) | Đồng | 5.362.524.690 | 3=1x5% |
| 4 | Lợi nhuận năm 2025 còn lại sau khi trích lập quỹ | Đồng | 91.162.919.731 | 4=1-2-3 |
| 5 | Lợi nhuận còn lại những năm trước chuyển sang | Đồng | 186.477.790.731 | |
| 6 | Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ | Đồng | 277.640.710.462 | 6=4+5 |
| 7 | Số lượng CP đang lưu hành | CP | 32.747.339 | |
| 8 | Chia cổ tức 2025: 3.500đ/cp (35%/VDL) | Đồng | 114.615.686.500 | |
| | Trong đó: - Bằng tiền: 2.500đ/cp (25%/VDL) | Đồng | 81.868.347.500 | =7x2.500 |
| | - Bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1 (10%/VDL) | Đồng | 32.747.339.000 | =7x1.000 |
| 9 | Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau | Đồng | 163.025.023.962 | 9=6-8 |

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 24.039.145 phiếu, tỷ lệ: 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội).

V. Thông qua và phê chuẩn thù lao và tiền thưởng cho HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Công ty năm 2026:

Nội dung theo Tờ trình số: 28/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026, cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tiền thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý Công ty năm 2026, như sau:

- Thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 1,4 tỷ đồng.

- Tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý Công ty: Mức 5% phần lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ (HN) vượt kế hoạch nhưng tổng số tiền thưởng tối đa là: 2,0 tỷ đồng.

- Giao việc phân phối thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng quản trị Công ty.

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 24.039.145 phiếu, tỷ lệ: 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội).

VI. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026:

Nội dung theo Tờ trình số: 28/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026, cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty là một trong ba Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam (Địa chỉ: 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng).

03216
CÔNG TY
CP
HỘI ĐỒNG S
HỨC PH
QUẢN LÝ
VH QUẢN

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Địa chỉ: Số 218 Đường 30 Tháng 4, Phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng);

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh);

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 23.938.042 phiếu, tỷ lệ: 99,58% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội).

VII. Thông qua và phê chuẩn Tờ trình phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025.

Nội dung theo Tờ trình số: 29/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026, cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi.
2. Mã cổ phiếu: APF.
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Vốn điều lệ thực góp trước khi phát hành: 327.473.390.000 đồng.
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước đợt phát hành: 32.747.339 CP.
7. Số lượng cổ phiếu phát hành mới dự kiến: 3.274.733 CP.
8. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): 32.747.330.000 đồng.
9. Nguồn chi trả: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
10. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 360.220.720.000 đồng.
11. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành: 36.022.072 CP.
12. Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
13. Tỷ lệ phân phối: 10:1 (Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới).
14. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh:
 - Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
 - Phần cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) của mỗi cổ đông sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 568 cổ phiếu Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi. Theo tỷ lệ thực hiện quyền: cổ đông A sẽ được nhận: $568 \times 1/10 = 56,8$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống, cổ đông A sẽ nhận được 56 cổ phiếu mới. Phần lẻ 0,8 cổ phiếu sẽ được hủy bỏ.

15. Thời gian thực hiện : Sau khi UBCKNN nhận được đầy đủ hồ sơ phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu của Công ty, dự kiến trong Quý II/2026 hoặc Quý III/2026.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện tất cả các thủ tục liên quan đến việc phát hành tăng vốn theo qui định hiện

hành, sửa đổi điều khoản về Vốn điều lệ Công ty tương ứng với số vốn tăng thêm sau đợt phát hành trong Điều lệ Công ty, đăng ký tăng vốn điều lệ với Sở Tài chính, lưu ký cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc đợt phát hành.

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 24.039.145 phiếu, tỷ lệ: 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội).

VIII. Thông qua Phương án Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026.

Nội dung theo Tờ trình số: 30/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026, cụ thể như sau:

1. Mục đích phát hành:

- Nhằm khuyến khích, đãi ngộ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành Công ty và người lao động đã có đóng góp cho sự phát triển và đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tạo động lực để người lao động cống hiến và gắn kết với Công ty.

- Thu hút và giữ chân người lao động có năng lực đã, đang và sẽ tiếp tục cống hiến vào sự phát triển của Công ty.

2. Phương án phát hành:

2.1. Điều kiện và tỷ lệ cổ phiếu phát hành:

Trường hợp Công ty mẹ đạt từ 110% đến 120% chỉ tiêu Tổng thu hợp nhất (bao gồm Khấu hao và Lợi nhuận sau thuế) theo kế hoạch năm 2026 là 330 tỷ đồng trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2026, Công ty được phát hành thêm tương ứng 3% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2026.

Trường hợp Công ty mẹ đạt trên 120% chỉ tiêu nêu trên, Công ty được phát hành thêm tương ứng 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2026.

2.2. Đối tượng, Số lượng người lao động được lựa chọn và tiêu chuẩn để xét chọn người lao động tham gia chương trình:

- Đối tượng: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành Công ty và người lao động mà HĐQT nhận thấy đóng góp có hiệu quả cho Công ty, các đơn vị thành viên và Công ty con.

- Số lượng người lao động được lựa chọn: Không quá 100 người.

- Tiêu chuẩn để xét chọn người lao động tham gia chương trình:

+ Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ Có sáng kiến cải tiến trong kỹ thuật và quản lý.

+ Có những thành tích góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Mức độ chuyển nhượng cổ phần đang nắm giữ: Tổng số lượng cổ phiếu đã bán không vượt quá 10% số lượng cổ phiếu sở hữu tại thời điểm ngày 19/3/2026, tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

2.3. Giá phát hành: 30.000 đồng/01 cổ phiếu.

2.4. Hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng trong 01 năm kể từ thời điểm phát hành. Nếu trong thời gian hạn chế chuyển nhượng mà người lao động chấm dứt HĐLĐ vì bất cứ một lý do nào (trừ người lao động nghỉ hưu theo chế độ hoặc trường hợp bất khả kháng,...) thì Công ty sẽ mua lại số cổ phần phát hành trên của người lao động sau đó Công ty chuyển quyền sở hữu cổ phần này cho Công đoàn cơ sở Công ty, giá mua lại bằng giá tại thời điểm mà công ty phát hành cho người lao động.

2.5. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành: Vốn thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Trên cơ sở phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được ĐHCĐ thường niên năm 2026 thông qua và kết quả Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2026 đã được kiểm toán; ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án phát hành cụ thể và lựa chọn thời điểm phù hợp để triển khai thực hiện theo đúng trình tự quy định của pháp luật để hoàn thành việc phát hành;

- ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định số lượng và danh sách người lao động được phát hành, số cổ phiếu phát hành cho từng người, thời điểm phát hành, thời gian thực hiện, quyết định xử lý số cổ phiếu không phát hành hết và các nội dung khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

- ĐHCĐ giao cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty thực hiện điều chỉnh giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, điều chỉnh điều lệ Công ty (phần tăng vốn điều lệ) theo số vốn thực tế phát hành được và đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác để triển khai và hoàn tất chương trình phát hành.

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 23.316.145 phiếu, tỷ lệ: 96,99% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội).

ĐHCĐ năm 2026 Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi giao Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các nội dung trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lê Tuấn Toàn

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT/Chủ tọa ĐHCĐ



Võ Văn Danh

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- CBTT;
- Lưu: VT, TK.

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI

Trụ sở chính: 48 Phạm Xuân Hòa, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi.

Chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4300321643. Đăng ký lần đầu: ngày 26/12/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 31 ngày 29/8/2025 do Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi cấp.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 18/4/2026, tại Khách sạn Cẩm Thành, số 01 đường Phạm Văn Đồng, Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi; Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi (Công ty) đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHCD) năm 2026.

I. Thành phần tham dự và tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông:

1. Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội:

Ông Lê Tuấn Toàn, đại diện Ban tổ chức Đại hội báo cáo kết quả cổ đông đăng ký tham dự đại hội:

- Tổng số cổ đông của Công ty được triệu tập theo Danh sách ngày đăng ký cuối cùng 19/03/2026 là 1.077 Cổ đông, đại diện cho 32.747.339 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Tổng số cổ đông và người được uỷ quyền dự họp có mặt tại thời điểm 8 giờ 00 ngày 18/04/2026 là 139 Cổ đông, đại diện cho 23.953.121 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 73,15% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Tổng số cổ đông và người được uỷ quyền dự họp có mặt tại thời điểm: 8 giờ 30 phút ngày 18/04/2026 là 142 Cổ đông, đại diện cho 24.039.145 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 73,41% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tất cả các cổ đông đều đủ tiêu chuẩn tham dự đại hội.

2. Tính hợp pháp và hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông:

Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty thì ĐHCD năm 2026 Công ty là hợp pháp và hợp lệ.

II. Chương trình và nội dung đại hội:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026;

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025;

3. Tờ trình một số nội dung phê chuẩn tại Đại hội:

3.1 Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

3.2 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

3.3 Thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026.

3.4 Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

4. Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025;

5. Tờ trình phương án ESOP 2026;

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

III. Diễn biến tại đại hội:

A. Thủ tục tiến hành:

1. Ông Lê Ngọc Hình - Thành viên HĐQT thay mặt Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

- Tuyên bố lý do khai mạc ĐHCĐ năm 2026;

- Thông qua Quy chế làm việc tại ĐHCĐ năm 2026 (Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%);

- Giới thiệu ông Võ Văn Danh, Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa ĐHCĐ năm 2025.

2. Ông Võ Văn Danh, Chủ tọa ĐHCĐ năm 2026 mời các ông, bà có tên sau đây cùng chủ tọa đại hội:

- Ông Trần Ngọc Hải - Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc;

- Ông Nguyễn Đức Thắng - Phó Chủ tịch HĐQT;

- Ông Đồng Văn Lập - TV HĐQT, kiêm Phó TGD;

- Ông Lê Ngọc Hình - TV HĐQT, kiêm Phó TGD;

- Ông Phạm Văn Lâm - Trưởng Ban kiểm soát.

Và chỉ định Thư ký đại hội gồm các ông sau đây:

- Ông Lê Tuấn Toàn - TV HĐQT, Thư ký Công ty;

- Ông Trần Đức Thạch - TV HĐQT, Phó TGD.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

3. Thông qua Ban kiểm phiếu: Chủ tọa đề cử Ban kiểm phiếu gồm các ông, bà có tên sau:

- Ông: Phạm Quốc Tàu - Trưởng ban;

- Ông: Nguyễn Văn Thái - Ủy viên;

- Bà Võ Thị Nhi - Ủy viên;

- Ông: Tôn Long Thành Nam - Ủy viên;

- Ông: Lê Văn Thành - Ủy viên.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

B. Trình bày các Báo cáo trình ĐHCĐ năm 2026:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, kết quả hoạt động SX-KD năm 2025 và kế hoạch SX-KD năm 2026 do ông Trần Ngọc Hải - Phó Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty trình bày;

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 do ông Phạm Văn Lâm - Trưởng Ban kiểm soát trình bày;

3. Tờ trình một số nội dung về tài chính, phân phối, thù lao và kiểm toán phê chuẩn tại ĐHCĐ năm 2025, do ông Trần Đức Thạch - Phó TGD Công ty trình bày;

4. Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2026 do Ông Đồng Văn Lập - TV HĐQT, Phó TGD Công ty trình bày

5. Tờ trình phương án ESOP 2026 do Ông Đồng Văn Lập - TV HĐQT, Phó TGD Công ty trình bày.

IV. Thảo luận tại đại hội:

1. Ý kiến của cổ đông:

1.1 Cổ đông - Nguyễn Đăng Tùng:

- Tỷ lệ giữa nguyên liệu nội địa và nhập khẩu của Công ty là bao nhiêu %? Giá mua nguyên liệu theo hợp đồng là giá spot hay mua theo hợp đồng dài hạn?

- Tỷ lệ lợi nhuận giữa tinh bột thường và tinh bột biến tính là bao nhiêu %? Nếu tỷ lệ lợi nhuận tinh bột biến tính cao hơn thì trong hai, ba năm đến kế hoạch tăng sản lượng, doanh thu tinh bột biến tính như thế nào?

- Biên lợi nhuận gộp/doanh thu theo báo cáo từ 14 -15%, trong khi biên lợi nhuận ròng/doanh thu từ 3-4%. Trong hai đến ba năm tới Công ty có chiến lược gì để cải thiện biên lợi nhuận Công ty không?

1.2 Cổ đông - Bùi Minh Tuyên:

Công ty đã triển khai đầu tư phát điện từ khí Biogas là hướng đi đúng. Kiến nghị Công ty có thể đầu tư phát triển thêm điện mặt trời dựa vào diện tích mái nhà rất lớn của các Nhà máy để tăng hiệu quả và có thể bán giảm phát thải khí nhà kính.

2. Chủ tọa Đại hội Ông Võ Văn Danh trả lời:

2.1 Trả lời ý kiến của cổ đông Nguyễn Đăng Tùng:

- Công ty mua nguyên liệu từ các cá nhân trong nước nên khó thống kê sản lượng nhập khẩu là bao nhiêu và giá mua nguyên liệu là giá theo thị trường thực tế tại thời điểm.

- Sản lượng tinh bột biến tính năm 2025: 61.000 tấn, không đạt kế hoạch và thấp hơn năm trước. Biên lợi nhuận tinh bột biến tính chắc chắn cao hơn và ổn định hơn tinh bột thường, nên định hướng 2-3 năm tới sản lượng tinh bột biến tính phải đạt hơn 100.000 tấn.

- Lãi gộp Công ty lớn nhưng lãi ròng thấp là do chi phí logistics lớn, nhất là chi phí vận chuyển của các Nhà máy bên Lào. Giải pháp để tăng biên lãi ròng: HĐQT đã ban hành Quy chế tài chính để kiểm soát chặt chẽ các nhà cung cấp dịch vụ nhằm giảm chi phí logistics;

2.2 Trả lời ý kiến của cổ đông Bùi Minh Tuyền:

Đầu tư điện mặt trời là hướng tốt nhưng hòa vào mạng lưới điện chung của Lào rất khó. Tuy nhiên, Công ty sẽ tiếp tục nguyên cứu thêm việc đầu tư điện mặt trời và cả việc bán giảm phát thải khí nhà kính (tín chỉ carbon).

V. Biểu quyết các nội dung trình ĐHCĐ 2026:

A. Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu.

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 |
|-----------------------------|------------|-------------------|--------------------|-------------------|
| 1. Tổng doanh thu | Triệu đồng | 6.000.000 | 6.633.998 | 6.200.000 |
| 2. Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 100.000 | 107.250 | 110.000 |
| 3. Khấu hao | Triệu đồng | 90.000 | 90.125 | 90.000 |
| 4. LN sau thuế C.ty mẹ (HN) | Triệu đồng | 180.000 | 158.177 | 175.000 |
| 5. Khấu hao hợp nhất | Triệu đồng | 160.000 | 156.058 | 155.000 |
| 6. Vốn điều lệ | Triệu đồng | 327.470 | 327.473 | 360.220 |
| 7. Cổ tức | Đồng/CP | 2.500-3.000 | 3.500 | 2.500-3.000 |
| 8. Thu nhập (người/tháng) | 1.000đ | 13.000 | 12.300 | 13.500 |
| 9. Sản phẩm tinh bột sắn | Tấn | 555.000 | 592.266 | 570.000 |
| 9.1 Công ty mẹ sản xuất: | Tấn | 278.000 | 280.611 | 278.000 |
| - Tinh bột thường | Tấn | 200.000 | 218.751 | 198.000 |
| - Tinh bột biến tính | Tấn | 78.000 | 61.860 | 80.000 |
| 9.2 Công ty con, liên kết: | Tấn | 277.000 | 311.655 | 292.000 |
| 10. Cồn thực phẩm | m3 | 12.000 | 11.807 | 12.000 |

(Chi tiết theo Báo cáo số: 26/BC-HĐQT ngày 26 /03/2026).

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100,00%.

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025:

- Tình hình tài chính Công ty năm 2025 (hợp nhất):

| TT | Nội dung | ĐVT | 31/12/2025 | | 31/12/2024 | | %(+,-) CK/ ĐK |
|----|------------------|------|------------|--------------|------------|--------------|---------------------|
| | | | Số tiền | Tỉ trọng (%) | Số tiền | Tỉ trọng (%) | |
| I | TỔNG TÀI SẢN | Tr.đ | 3.311.833 | 100,00 | 3.410.662 | 100,00 | |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | Tr.đ | 1.844.885 | 55,71 | 1.959.922 | 57,46 | -1,75 |

| | | | | | | | |
|----|--------------------------|------|-----------|-------|-----------|-------|-------|
| 2 | Tài sản dài hạn | Tr.đ | 1.466.948 | 44,29 | 1.450.740 | 42,54 | 1,75 |
| II | TỔNG NGUỒN VỐN | Tr.đ | 3.311.833 | | 3.410.662 | | |
| 1 | Nợ phải trả | Tr.đ | 2.053.258 | 62,00 | 2.262.383 | 66,33 | -4,33 |
| | Nợ phải trả ngắn hạn | Tr.đ | 1.857.909 | | 2.140.259 | | |
| | Nợ phải trả dài hạn | Tr.đ | 195.349 | | 122.123 | | |
| 2 | Vốn chủ sở hữu, trong đó | Tr.đ | 1.258.575 | 38,00 | 1.148.279 | 33,67 | 4,33 |
| | -Vốn đầu tư CSH | Tr.đ | 327.473 | | 297.705 | | |
| | -Lợi nhuận chưa PP | Tr.đ | 392.343 | | 400.983 | | |

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | TH 2024 | Năm 2025 | | So sánh % | |
|----|--------------------------|------|-----------|-------------|------------------|--------------------|--------------------|
| | | | | KH | TH | TH2025/T H 2024 | TH2025/K H 2025 |
| 1 | Tổng doanh thu | Tr.đ | 6.697.020 | 6.000.000 | 6.633.998 | 99,06 | 110,57 |
| 2 | LNST BCTC tổng hợp | Tr.đ | 94.043 | 100.000 | 107.250 | 114,04 | 107,25 |
| 3 | LNST Cty mẹ (HN) | Tr.đ | 152.900 | 180.000 | 158.177 | 103,45 | 87,88 |
| 4 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đồng | 5.141 | 5.497 | 4.830 | 93,95 | 87,87 |
| 5 | Cổ tức (đ/CP) | đ/CP | 3.500 | 2.500-3.000 | Dự kiến 3.500 | | |

(Chi tiết theo Báo cáo số: 27/BC-BKS ngày 26/3/2026)

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100,00%.

B. Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:

1. Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

1.1. Nội dung biểu quyết:

| STT | Diễn giải | ĐVT | BCTC tổng hợp | BCTC hợp nhất |
|-----|----------------------------------|------|-------------------|-------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Đồng | 6.343.594.624.847 | 6.633.998.430.090 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 113.602.407.819 | 167.696.663.601 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 107.250.493.801 | 161.330.204.128 |
| 3.1 | LNST của Công ty mẹ | Đồng | | 158.177.574.012 |
| 3.2 | LNST của cổ đông không kiểm soát | Đồng | | 3.152.630.116 |
| 4 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đ/CP | | 4.830 |
| 5 | Tổng tài sản | Đồng | 2.616.137.652.765 | 3.311.849.365.868 |
| 5.1 | Tài sản ngắn hạn | Đồng | 1.605.282.379.143 | 1.845.414.595.457 |
| 5.2 | Tài sản dài hạn | Đồng | 1.010.855.273.622 | 1.466.434.770.411 |
| 6 | Tổng nguồn vốn | Đồng | 2.616.137.652.765 | 3.311.849.365.868 |
| 6.1 | Nợ phải trả | Đồng | 1.569.639.426.585 | 2.053.268.895.458 |
| 6.2 | Vốn chủ sở hữu | Đồng | 1.046.498.226.180 | 1.258.580.470.410 |

| STT | Diễn giải | ĐVT | BCTC tổng hợp | BCTC hợp nhất |
|-----|-------------------------------------------------------|------|-----------------|------------------|
| | - Vốn góp của chủ sở hữu | Đồng | 327.473.390.000 | 327.473.390.000 |
| | - Thặng dư vốn cổ phần | Đồng | 137.974.546.380 | 137.974.546.380 |
| | - Vốn khác của chủ sở hữu | | | 400.000.000 |
| | - Chênh lệch tỷ giá hối đoái | Đồng | | (16.760.530.059) |
| | - Quỹ đầu tư phát triển | Đồng | 287.322.005.268 | 320.941.689.722 |
| | - Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu | | | 22.784.707.452 |
| | - Lợi nhuận chưa phân phối | Đồng | 293.728.284.532 | 392.332.751.757 |
| | <i>Tr.đó: + LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước</i> | Đồng | 186.477.790.731 | 234.155.177.745 |
| | <i>+ LNST chưa PP kỳ này</i> | Đồng | 107.250.493.801 | 158.177.574.012 |
| | - Lợi ích cổ đông không kiểm soát | Đồng | | 73.433.915.158 |

1.2. Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 24.035.145 phiếu, tỷ lệ: 99,98% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tỷ lệ: 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến: 4.000 phiếu, tỷ lệ: 0,02% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, tỷ lệ: 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nội dung này.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

2.1. Nội dung biểu quyết:

| STT | Diễn giải | ĐVT | Số tiền | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------|------|-----------------|----------|
| 1 | Lợi nhuận chưa phân phối năm 2025 | Đồng | 107.250.493.801 | |
| 2 | Trích quỹ đầu tư phát triển (10%) | Đồng | 10.725.049.380 | 2=1x10% |
| 3 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%) | Đồng | 5.362.524.690 | 3=1x5% |
| 4 | Lợi nhuận năm 2025 còn lại sau khi trích lập quỹ | Đồng | 91.162.919.731 | 4=1-2-3 |
| 5 | Lợi nhuận còn lại những năm trước chuyển sang | Đồng | 186.477.790.731 | |
| 6 | Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ | Đồng | 277.640.710.462 | 6=4+5 |
| 7 | Số lượng CP đang lưu hành | CP | 32.747.339 | |
| 8 | Chia cổ tức 2025: 3.500đ/cp (35%/VĐL) | Đồng | 114.615.686.500 | |
| | <i>Trong đó: - Bằng tiền: 2.500đ/cp (25%/VĐL)</i> | Đồng | 81.868.347.500 | =7x2.500 |
| | <i>- Bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1 (10%/VĐL)</i> | Đồng | 32.747.339.000 | =7x1.000 |
| 9 | Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau | Đồng | 163.025.023.962 | 9=6-8 |

2.2. Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 24.039.145 phiếu, tỷ lệ: 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tỷ lệ: 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 phiếu, tỷ lệ: 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, tỷ lệ: 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nội dung này.

3. Thù lao và tiền thưởng cho HĐQT, BKS, các tiểu ban của HĐQT và cán bộ quản lý Công ty năm 2026:

3.1 Nội dung biểu quyết:

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tiền thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các tiểu ban của Hội đồng quản trị và cán bộ quản lý Công ty năm 2026, như sau:

- Thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 1,4 tỷ đồng.

- Tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các tiểu ban của Hội đồng quản trị và cán bộ quản lý Công ty: Mức 5% phần lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng tổng số tiền thưởng tối đa là: 2,0 tỷ đồng.

- Giao việc phân phối thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng quản trị Công ty.

3.2. Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 24.039.145 phiếu, tỷ lệ: 100,00% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tỷ lệ: 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 phiếu, tỷ lệ: 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, tỷ lệ: 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nội dung này.

4 Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:

4.1. Nội dung biểu quyết:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 uỷ quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty là một trong ba Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam (Địa chỉ: 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng).

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Địa chỉ: Số 218 Đường 30 Tháng 4, Phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng);

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh);

4.2. Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 23.938.042 phiếu, tỷ lệ: 99,58% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến: 101.103 phiếu, tỷ lệ: 0,42% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nội dung này.

5. Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2025:

5.1. Nội dung biểu quyết:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi.
2. Mã cổ phiếu: APF.
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Vốn điều lệ thực góp trước khi phát hành: 327.473.390.000 đồng.
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước đợt phát hành: 32.747.339 CP.
7. Số lượng cổ phiếu phát hành mới dự kiến: 3.274.733 CP.
8. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): 32.747.330.000 đồng.
9. Nguồn chi trả: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
10. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 360.220.720.000 đồng.
11. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành: 36.022.072 CP.
12. Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
13. Tỷ lệ phân phối: 10:1 (Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới).
14. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh:
 - Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Phần cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) của mỗi cổ đông sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 568 cổ phiếu Công ty CP Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi. Theo tỷ lệ thực hiện quyền: cổ đông A sẽ được nhận: $568 \times 1/10 = 56,8$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống, cổ đông A sẽ nhận được 56 cổ phiếu mới. Phần lẻ 0,8 cổ phiếu sẽ được hủy bỏ.

15- Thời gian thực hiện : Sau khi UBCKNN nhận được đầy đủ hồ sơ phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu của Công ty, dự kiến trong Quý II/2026 hoặc Quý III/2026.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện tất cả các thủ tục liên quan đến việc phát hành tăng vốn theo qui định hiện hành, sửa đổi điều khoản về Vốn điều lệ Công ty tương ứng với số vốn tăng thêm sau đợt phát hành trong Điều lệ Công ty, đăng ký tăng vốn điều lệ với Sở Tài chính, lưu ký cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc đợt phát hành.

(Chi tiết tại Tờ trình số: 29/TTr-HĐQT ngày 26/03/2026)

5.2. Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 24.039.145 phiếu, tỷ lệ: 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tỷ lệ: 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 phiếu, tỷ lệ: 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, tỷ lệ: 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

Như vậy, ĐHCĐ năm 2026 đã thông qua nội dung này.

6. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh 2026:

6.1. Nội dung biểu quyết:

1. Mục đích phát hành:

- Nhằm khuyến khích, đãi ngộ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành Công ty và người lao động đã có đóng góp cho sự phát triển và đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tạo động lực để người lao động cống hiến và gắn kết với Công ty.

- Thu hút và giữ chân người lao động có năng lực đã, đang và sẽ tiếp tục cống hiến vào sự phát triển của Công ty.

2. Phương án phát hành:

2.1. Điều kiện và tỷ lệ cổ phiếu phát hành:

Trường hợp Công ty mẹ đạt từ 110% đến 120% chỉ tiêu Tổng thu hợp nhất (bao gồm Khấu hao và Lợi nhuận sau thuế) theo kế hoạch năm 2026 là 330 tỷ đồng trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2026, Công ty được phát hành thêm tương ứng 3% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2026.

Trường hợp Công ty mẹ đạt trên 120% chỉ tiêu nêu trên, Công ty được phát hành thêm tương ứng 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2026.

2.2. Đối tượng, Số lượng người lao động được lựa chọn và tiêu chuẩn để xét chọn người lao động tham gia chương trình:

- Đối tượng: Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, người điều hành Công ty và người lao động mà HĐQT nhận thấy đóng góp có hiệu quả cho Công ty, các đơn vị thành viên và Công ty con.

- Số lượng người lao động được lựa chọn: Không quá 100 người.

- Tiêu chuẩn để xét chọn người lao động tham gia chương trình:

+ Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ Có sáng kiến cải tiến trong kỹ thuật và quản lý.

+ Có những thành tích góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Mức độ chuyển nhượng cổ phần đang nắm giữ: Tổng số lượng cổ phiếu đã bán không vượt quá 10% số lượng cổ phiếu sở hữu tại thời điểm ngày 19/3/2026, tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2027.

2.3. Giá phát hành: 30.000 đồng/01 cổ phiếu.

2.4. Hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng trong 01 năm kể từ thời điểm phát hành. Nếu trong thời gian hạn chế chuyển nhượng mà người lao động chấm dứt HĐLĐ vì bất cứ một lý do nào (trừ người lao động nghỉ hưu theo chế độ hoặc trường hợp bất khả kháng,...) thì Công ty sẽ mua lại số cổ phần phát hành trên của người lao động sau đó Công ty chuyển quyền sở hữu cổ phần này cho Công đoàn cơ sở Công ty, giá mua lại bằng giá tại thời điểm mà công ty phát hành cho người lao động.

2.5. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành: Vốn thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Trên cơ sở phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được ĐHCĐ thường niên năm 2026 thông qua và kết quả Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2026 đã được kiểm toán; ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án phát hành cụ thể và lựa chọn thời điểm phù hợp để triển khai thực hiện theo đúng trình tự quy định của pháp luật để hoàn thành việc phát hành;

- ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định số lượng và danh sách người lao động được phát hành, số cổ phiếu phát hành cho từng người, thời điểm phát hành, thời gian thực hiện, quyết định xử lý số cổ phiếu không phát hành hết và các nội dung khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

- ĐHCĐ giao cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty thực hiện điều chỉnh giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, điều chỉnh điều lệ Công ty (phần tăng vốn điều lệ) theo số vốn thực tế phát hành được và đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác để triển khai và hoàn tất chương trình phát hành.

(Chi tiết theo Tờ trình số 30/TTr-HĐQT ngày 26/03/2026)

6.2. Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 23.316.145 phiếu, tỷ lệ: 96,99% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 32.000 phiếu, tỷ lệ: 0,13% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến: 691.000 phiếu, tỷ lệ: 2,87% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, tỷ lệ: 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông 2026 đã thông qua nội dung này.

VI. Thông qua Nghị quyết của Đại hội:

Ông Lê Tuấn Toàn - Thư ký đại hội, trình bày toàn văn Dự thảo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội nhất trí thông qua nội dung Nghị quyết của Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

Biên bản ĐHCĐ thường niên năm 2026 của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi được lập xong vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 18/4/2026.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lê Tuấn Toàn

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT/Chủ tọa ĐHCĐ



Võ Văn Danh

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Công bố Website;
- Lưu: VT, Thư ký C.ty.

